

UOB FSCM INTERNET BANKING SERVICE AGREEMENT

Hợp Đồng Dịch Vụ Ngân Hàng Trực Tuyến Về Tài Trợ Chuỗi Cung Ứng

1. This is the Financial Supply Chain Management ("**FSCM**") Internet Banking Service Agreement which is supplemental to the UOB Business Internet Banking Service Agreement (the "**Agreement**").

*Đây là Hợp Đồng Dịch Vụ Ngân Hàng Trực Tuyến Về Tài Trợ Chuỗi Cung ứng ("**FSCM**") , bổ sung cho Hợp Đồng Về Dịch Vụ Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp Của UOB ("**Hợp Đồng**").*

2. Capitalised terms not defined herein or in the Agreement are defined in the relevant agreement which govern the provision of the respective Trade Product, which shall be one of the following Trade Products:

Các thuật ngữ viết hoa mà không được định nghĩa ở đây hoặc trong Hợp Đồng thì sẽ được xác định trong các hợp đồng có liên quan điều chỉnh việc cung cấp Sản Phẩm Tài Trợ Thương Mại tương ứng, sẽ là một trong các Sản Phẩm Tài Trợ Thương Mại sau:

No. STT	Commercial name <i>Tên Thương Mại</i>	Facility name under the Facility Agreement *(where applicable) <i>Tên Tiện Ích theo Hợp Đồng Tín Dụng* (tùy vào từng trường hợp)</i>
1.	Accounts Receivable Purchase; <i>Tài Trợ Các Khoản Phải Thu</i>	Receivables Purchase Facility; <i>Tiện Ích Bao Thanh Toán</i>
2.	Distributor Finance; <i>Tài Trợ Nhà Phân Phối</i>	Invoice Financing Facility; <i>Tiện Ích Khoản Vay Tài Trợ Hóa Đơn</i>
3.	Supplier Finance; <i>Tài Trợ Nhà Cung Cấp;</i>	Receivables Purchase Facility/ <i>Tiện Ích Bao Thanh Toán;</i> or/hoặc Invoice Financing Facility <i>Tiện Ích Khoản Vay Tài Trợ Hóa Đơn;</i> or/hoặc



		Purchase Order Financing Facility; <i>Tiện Ích Khoản Vay Tài Trợ Người Bán Trước Khi Giao Hàng</i>
4.	Early Payment Discount <i>Chiết Khấu Thanh Toán Trước Hạn</i>	Invoice Financing Facility; <i>Tiện Ích Khoản Vay Tài Trợ Hóa Đơn</i>

* Applicable for Customers who have respective credit facility(ies) granted by a UOB Group Bank under relevant Facility Agreements only/ *Chỉ áp dụng cho Khách Hàng có (các) tiện ích tín dụng tương ứng do Ngân Hàng Thành Viên UOB cấp theo các Hợp Đồng Tín Dụng có liên quan.*

collectively known as "Trade Products" and individually as "Trade Product".

được gọi chung là “Các Sản Phẩm Tài Trợ Thương Mại” và gọi riêng là “Sản Phẩm Tài Trợ Thương Mại”.

- Where any Trade Product services are provided to Customers by any UOB Group Bank, the Agreement shall be amended or supplemented in relation to such Services as follows:

Khi bất kỳ Dịch Vụ Sản Phẩm Tài Trợ Thương Mại nào được cung cấp cho các Khách Hàng bởi bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB nào, Hợp Đồng sẽ được sửa đổi hoặc bổ sung liên quan đến các Dịch Vụ đó như sau:

- The definition of "Application" shall be deleted and replaced as follows: "Application" means an application to any UOB Group Bank in such form and substance and made in such manner as may be required by or otherwise acceptable to such UOB Group Bank for the provision to the Customer of any one or more of the facilities, services or products (including a request for financing or to purchase receivables or purchase/discount bills of exchange) which any UOB Group Bank may from time to time make available or provide through the Business Internet Banking.

Định nghĩa về "Đơn Đăng Ký" sẽ bị xóa và thay thế như sau: "Đơn Đăng Ký" (Đơn Yêu Cầu) có nghĩa là đơn đăng ký được nộp cho bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB nào theo mẫu, nội dung và cách thức được quy định hoặc chấp nhận khác đi bởi Ngân Hàng Thành Viên UOB đó cho việc cung cấp cho Khách Hàng bất kỳ một hoặc nhiều tiện ích, dịch vụ hoặc sản phẩm (bao gồm yêu cầu tài trợ hoặc mua các khoản phải thu hoặc mua/chiết khấu hối phiếu) mà bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB nào có thể cung cấp hoặc thực hiện thông qua Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp theo từng thời điểm.

- (b) The definition of "Business Internet Banking" shall be deleted and replaced as follows:

Định nghĩa “Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp” sẽ được xóa bỏ và thay thế như sau:

"Business Internet Banking" or "BIB" means the business internet banking system from time to time made available by any UOB Group Bank, enabling the Customer to communicate with such UOB Group Bank and the Customer's counterparty (where applicable) and/or perform transaction(s) with such UOB Group Bank through any Equipment.

“Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp” hoặc “NHTTDN” có nghĩa là hệ thống ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp do bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB nào cung cấp theo từng thời điểm, cho phép Khách Hàng liên lạc với Ngân Hàng Thành Viên UOB đó và đối tác của Khách Hàng (tùy thuộc vào từng trường hợp) và/hoặc thực hiện (các) giao dịch với Ngân Hàng Thành Viên UOB đó thông qua bất kỳ Thiết Bị nào.

- (c) The definition of "Services" shall be deleted and replaced as follows:

Định nghĩa về “Dịch Vụ” sẽ được xóa bỏ và thay thế như sau:

"Services" means any credit, banking or other facility, product or service provided by any UOB Group Bank to the Customer using Business Internet Banking including, without limitation to the following:

“Dịch Vụ” có nghĩa là bất kỳ khoản cấp tín dụng, dịch vụ ngân hàng hoặc khoản vay, sản phẩm hay dịch vụ khác được cung cấp bởi Ngân Hàng Thành Viên UOB cho Khách Hàng sử dụng Ngân Hàng Trực Tuyến Điện Tử bao gồm, nhưng không giới hạn như sau:

- (i) an electronic means to complete and submit an Application;
phương tiện điện tử để hoàn thành và đệ trình Đơn Đăng Ký;
- (ii) in respect of a sale and purchase of receivables, an electronic means to, by completing and submitting an Application, indicating amongst other things, which receivables the Customer wishes to sell and if such Application is accepted by the UOB Group Bank, forming an electronic record of the assignment agreement;
đối với việc mua bán, tài trợ các khoản phải thu, một phương tiện điện tử để hoàn thành và đệ trình Đơn Đăng Ký, chỉ ra trong số các khoản phải thu, khoản phải thu nào mà Khách Hàng muốn tài trợ và tạo thành một hồ sơ điện tử của thỏa thuận chuyển nhượng trong trường hợp Đơn Đăng Ký đó được Ngân Hàng Thành Viên UOB chấp nhận;

- (iii) in respect of invoices representing debt obligations, uploading of the said invoices onto Business Internet Banking and if required, receiving acceptances from the buyer whether express or deemed by the buyer's act of uploading of the said invoices, that such invoices represent the buyer's obligation to pay the amounts set out in the invoice on the due date set out in the invoice;

đối với các hóa đơn thể hiện nghĩa vụ nợ; việc tải các hóa đơn nói trên lên Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp và nếu được yêu cầu, có được sự chấp nhận từ người mua dù được thể hiện rõ ràng hay được ngụ ý chấp nhận với hành động tải các hóa đơn nói trên của người mua, rằng các hóa đơn này thể hiện nghĩa vụ của người mua trong việc thanh toán số tiền ghi trên hóa đơn vào ngày đến hạn ghi trên hóa đơn;

- (iv) in respect of purchase orders, an electronic means of providing information on purchase orders by uploading them onto Business Internet Banking and if required, receiving acceptances, that such purchase orders represent the seller's obligation to deliver such goods and/or provide such services as set out in the purchase order;

đối với các đơn đặt hàng, một phương tiện điện tử cung cấp thông tin về các đơn đặt hàng thông qua việc tải lên Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp và nếu được yêu cầu, có được sự chấp thuận, rằng các đơn đặt hàng này thể hiện nghĩa vụ của người bán trong việc giao hàng hóa và/hoặc cung cấp các dịch vụ như quy định trong đơn đặt hàng;

- (v) BIB Mobile Services.

Các Dịch Vụ Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp được cung cấp trên thiết bị di động.

For the avoidance of doubt, the Customer Users are empowered to agree on behalf of the Customer on matters as registered with the respective UOB Group Bank from time to time.

Để tránh bị nghi ngờ, Người Dùng Cửa Khách Hàng có quyền thay mặt Khách Hàng đồng ý các vấn đề đã đăng ký với Ngân Hàng Thành Viên UOB tương ứng từng thời kỳ.

- (d) The definition of "transaction" shall be deleted and replaced as follows: "transaction" includes any transfer, withdrawal or payment and any transaction- involving any trade services provided by any UOB Group Bank (including open account trade).

Định nghĩa "giao dịch" được xóa bỏ và thay thế như sau:

"giao dịch" bao gồm bất kỳ việc chuyển nhượng, chuyển khoản, rút tiền hoặc thanh toán và bất kỳ giao dịch nào liên quan đến các dịch vụ thương



mại do Ngân Hàng Thành Viên UOB cung cấp (bao gồm mở tài khoản tài trợ thương mại).

4. Clause 1.5 shall not apply in respect of any purchase of receivables by a UOB Group Bank.

Khoản 1.5 không áp dụng đối với bất kỳ giao dịch tài trợ khoản phải thu nào bởi Ngân Hàng Thành Viên UOB.

5. Clause 3.1 (Services) shall be deleted and replaced as follows:

Khoản 3.1 (Dịch Vụ) sẽ được xóa bỏ và thay thế như sau:

The Services enable the Customer to:

Dịch Vụ cho phép Khách Hàng:

- (a) view Accounts and give any UOB Group Bank Instructions in relation to services and facilities the Customer receives from such UOB Group Bank, and accounts and products that the Customer has with that UOB Group Bank, being accounts, services, facilities and products, which are from time to time the subject of Business Internet Banking;

xem các Tài Khoản và đưa ra Chỉ Thị cho một Ngân Hàng Thành Viên UOB bất kỳ liên quan đến các dịch vụ và tiện ích Khách Hàng nhận được từ Ngân Hàng Thành Viên UOB đó, cũng như các tài khoản và sản phẩm mà Khách Hàng có với Ngân Hàng Thành Viên UOB đó, đó là các tài khoản, dịch vụ, tiện ích và sản phẩm mà tùy từng thời điểm là đối tượng của Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp;

- (b) initiate Applications, place orders and conclude contracts for or relating to services and products of any kind which that UOB Group Bank may offer from time to time and to agree to any other matter or thing with that UOB Group Bank;

khởi tạo Đơn Đăng Ký, đưa ra các yêu cầu và ký kết các hợp đồng cho hoặc liên quan đến bất kỳ loại dịch vụ và sản phẩm nào mà Ngân Hàng Thành Viên UOB đề nghị theo từng thời điểm và đồng ý bất kỳ vấn đề nào hoặc sự việc nào khác với Ngân Hàng Thành Viên UOB đó;

- (c) upload and accept invoices;
tải lên và chấp nhận hóa đơn;

- (d) upload and accept purchase orders.
tải lên và chấp nhận đơn đặt hàng.

6. Clause 4.2 and 4.3 (Instructions) shall be deleted and replaced as follows:

Khoản 4.2 và 4.3 (Chỉ Thị) sẽ được xóa bỏ và thay thế như sau:



- 4.2 Each UOB Group Bank may (but shall not be obliged to) rely and act upon or carry out any Instruction, and to the extent that any such Instruction is relied, acted upon or carried out by any UOB Group Bank, then such Instruction shall be deemed to be correct and have been given by the Customer to that UOB Group Bank, notwithstanding anything to the contrary.

Mỗi Ngân Hàng Thành Viên UOB có thể (nhưng không có nghĩa vụ) dựa trên và xử lý theo hoặc thực hiện bất kỳ Chỉ Thị nào, và trong phạm vi Chỉ Thị đó được dựa trên, xử lý theo hoặc thực hiện bởi bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB nào, thì Chỉ Thị đó sẽ được xem như là chính xác và đã được Khách Hàng đưa ra cho Ngân Hàng Thành Viên UOB, bất kể là có bất kỳ đối lập nào đi nữa.

- 4.3 Subject to each UOB Group Bank's obligation under Clause 4.1 above, any UOB Group Bank shall be under no obligation to check the authenticity, completeness, form, accuracy or genuineness of any Instruction or the authority of the person or persons giving such Instruction. Each UOB Group Bank shall otherwise be entitled (but not obliged) to verify and be satisfied with respect to:

Tùy theo nghĩa vụ của mỗi Ngân Hàng Thành Viên UOB theo Khoản 4.1 ở trên, Ngân Hàng Thành Viên UOB bất kỳ nào đều không có nghĩa vụ phải kiểm tra tính xác thực, sự đầy đủ, hình thức, độ chính xác hoặc tính chính thức của bất kỳ Chỉ Thị hoặc sự ủy quyền của người hoặc những người đưa ra Chỉ Thị đó. Mỗi Ngân Hàng Thành Viên UOB theo cách khác sẽ có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) xác minh và được đáp ứng đối với:

- (a) the identity of the person purporting to give any Instruction or the source and origin of any Instruction; and/or
danh tính của người có ý đưa ra Chỉ Thị hoặc nguồn và nguồn gốc của Chỉ Thị; và/hoặc
- (b) the representation of authority of any Customer User to act for the Customer, and any UOB Group Bank may defer relying or acting upon or carrying out any Instruction unless and until it is satisfied as to the matters on which it had sought verification regardless of whether it is under any obligation to the Customer to act upon or carry out that Instruction.
sự bảo đảm về thẩm quyền của bất kỳ Người Dùng Của Khách Hàng để hành động cho Khách Hàng, và bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB nào đều có thể trì hoãn việc dựa trên hoặc xử lý theo hoặc thực hiện bất cứ Chỉ Thị nào trừ khi và cho đến khi Ngân Hàng Thành Viên UOB

được đáp ứng rõ các vấn đề mà Ngân Hàng Thành Viên UOB đã tìm cách xác minh bất kể là Ngân Hàng Thành Viên UOB có đang có nghĩa vụ đối với Khách Hàng về việc xử lý hoặc thực hiện Chỉ Thị đó.

7. A new Clause 8A to be added as follows:

Bổ sung thêm Khoản 8A như sau:

“8A. Customer's Trade Product Obligations

Nghĩa vụ liên quan đến Sản phẩm Tài Trợ Thương Mại của Khách Hàng:

8A.1 In respect of the Service of uploading of invoices, where the Customer is the buyer, in the event that it uploads invoices, the Customer shall be deemed to represent and warrant that the information in each invoice is genuine and correct and that it undertakes to make payment of the same in full on or before the relevant maturity date.

Đối với Dịch Vụ tải lên hóa đơn, trong đó Khách Hàng là người mua, trường hợp Khách Hàng thực hiện tải hóa đơn lên sẽ được xem như Khách Hàng tuyên bố và bảo đảm rằng thông tin trong mỗi hóa đơn là xác thực, chính xác và Khách Hàng cam kết thực hiện thanh toán đầy đủ số tiền tương tự vào hoặc trước ngày đến hạn liên quan.

8A.2 In respect of the Service of uploading of purchase orders or invoices, where the Customer is the seller, in the event that it uploads purchase orders or invoices, the Customer shall be deemed to represent and warrant that the information in each purchase order or invoice is genuine and correct, that it is obligated to fulfil the purchase order or invoice and that it undertakes to duly perform its obligations in respect of the purchase order or invoice.

Đối với Dịch Vụ tải lên đơn đặt hàng hoặc hóa đơn, trong đó Khách Hàng là người bán, trường hợp Khách Hàng thực hiện tải lên đơn đặt hàng hoặc hóa đơn, sẽ được xem như Khách Hàng tuyên bố và đảm bảo rằng thông tin trong mỗi đơn đặt hàng hoặc hóa đơn là xác thực và chính xác, Khách Hàng có nghĩa vụ và cam kết thực hiện đúng các nghĩa vụ của mình đối với đơn đặt hàng hoặc hóa đơn đó.

8A.3 In addition to and without prejudice to the generality of Clause 8A.1, in respect of the Service of uploading of invoices, where the Customer is the buyer under Supplier Finance, in the event that it uploads invoices, the Customer shall be deemed to have issued an irrevocable payment Instruction to the UOB Group Bank and agreed that the issuance of the payment Instruction constitutes:

Bổ sung và không ảnh hưởng đến tính tổng quát của Khoản 8A.1, đối với Dịch Vụ tải lên hóa đơn, trong đó Khách Hàng là người mua theo khoản Tài Trợ Nhà Cung Cấp, trong trường hợp Khách Hàng tải hóa đơn lên, Khách Hàng sẽ xem như đã ban hành Chỉ Thị thanh toán không thể hủy ngang cho Ngân Hàng Thành Viên UOB và đồng ý rằng việc ban hành Chỉ Thị thanh toán cấu thành:

- (a) a representation and warranty by the buyer that the payment Instruction is a true and accurate reflection of each invoice;
một tuyên bố và bảo đảm của người mua rằng Chỉ Thị thanh toán là sự phản ánh trung thực và chính xác của từng hóa đơn;
- (b) an irrevocable, legal, valid, transferable and binding obligation of the buyer to pay the applicable supplier/seller (or any assignee or transferee) the full amount of each invoice on the relevant maturity date / payment due date / invoice settlement date (as may be described in the relevant invoice);
một nghĩa vụ không thể hủy ngang, hợp pháp, hợp lệ, có thể chuyển nhượng và có tính ràng buộc của người mua phải thanh toán cho nhà cung cấp / người bán hiện hành (hoặc bất kỳ bên nhận chuyển nhượng hoặc bên nhận chuyển giao nào) toàn bộ số tiền của mỗi hóa đơn vào ngày đến hạn / ngày đến hạn thanh toán / ngày thanh toán hóa đơn liên quan (như được mô tả trong hóa đơn liên quan);
- (c) an irrevocable and unconditional undertaking by the buyer to pay the aggregate of the full amount of the invoices to the UOB Group Bank;
một cam kết không hủy ngang và vô điều kiện của người mua cho việc thanh toán tổng số tiền trên hóa đơn cho Ngân Hàng Thành Viên UOB;
- (d) an irrevocable and unconditional authorization by the buyer to the UOB Group Bank to debit the full amount of the related invoices on the relevant maturity date / payment due date / invoice settlement date (as maybe described in the relevant invoice) to pay the applicable supplier / seller (or any assignee or transferee) or any applicable fee or charges from the buyer's designated account with UOB Group Bank.
một sự ủy quyền không hủy ngang và vô điều kiện của người mua cho Ngân Hàng Thành Viên UOB để ghi nợ toàn bộ số tiền của các hóa đơn liên quan vào ngày đến hạn / ngày đến hạn thanh toán / ngày thanh toán hóa đơn (được mô tả trong hóa đơn liên quan) để thanh toán cho nhà cung cấp / người bán hiện hành (hoặc bất kỳ bên nhận chuyển nhượng hoặc bên nhận chuyển giao nào) hoặc bất kỳ khoản phí hoặc lệ phí nào được áp dụng từ tài khoản được chỉ định của người mua tại Ngân Hàng Thành Viên UOB.

8A.4 In addition to and without prejudice to Clauses 8A.1, 8A.2 and 8A.3, in respect of the Service of uploading of invoices and/ or purchase orders, regardless of whether the Customer is the buyer or seller, and regardless of whether it wishes to upload an invoice file containing a list of invoices and details of the aforesaid invoices or whether the Customer wishes to upload a purchase order file containing a list of purchase orders and details of the aforesaid purchase orders, and it requests the relevant UOB Group Bank and such UOB Group Bank agrees, to assist in creating a macro function to help it to upload the invoice file or purchase order file (as the case may be), that UOB Group Bank shall not be responsible for the contents of that invoice file or purchase order file, and the Customer remains responsible to ensure and shall be deemed to represent and warrant that the information in such invoice file or purchase order file (as the case may be) is genuine and correct and it undertakes to fulfil its obligations under the agreement(s) it has with the relevant UOB Group Bank.

Bổ sung và không ảnh hưởng đến các Khoản 8A.1, 8A.2 và 8A.3, đối với Dịch Vụ tải hóa đơn và/ hoặc đơn đặt hàng lên, bất kể Khách Hàng là người mua hay người bán, và bất kể Khách Hàng muốn tải lên tệp hóa đơn chứa danh sách các hóa đơn và chi tiết của các hóa đơn nói trên hay Khách Hàng muốn tải lên tệp đơn đặt hàng chứa danh sách các đơn đặt hàng và chi tiết của các đơn đặt hàng nói trên, và Khách Hàng yêu cầu Ngân Hàng Thành Viên UOB và Ngân Hàng Thành Viên UOB đó đồng ý hỗ trợ tạo công cụ/phần mềm giúp Khách Hàng tải lên tệp hóa đơn hoặc tệp đơn đặt hàng (tùy từng trường hợp), mà Ngân Hàng Thành Viên UOB đó sẽ không chịu trách nhiệm về nội dung của tệp hóa đơn hoặc tệp đơn đặt hàng đó, và Khách Hàng vẫn chịu trách nhiệm đảm bảo và sẽ được xem như Khách Hàng tuyên bố và đảm bảo rằng thông tin trong tệp hóa đơn hoặc tệp đơn đặt mua đó (tùy từng trường hợp) là xác thực và chính xác và Khách Hàng cam kết thực hiện nghĩa vụ của mình theo (các) hợp đồng mà họ xác lập với Ngân Hàng Thành Viên UOB có liên quan."

8. Clause 11.1 (*Authorisation to Disclose Information*) shall be amended by the addition of a new sub-paragraph (h) and the following sub-paragraphs renumbered accordingly: "to the Customer's counterparty providing or receiving information on Business Internet Banking pursuant to the terms of this Agreement or such other forms of communication as may be expedient;"

Khoản 11.1 (Ủy Quyền Tiết Lộ Thông Tin) sẽ được sửa đổi bằng cách bổ sung một tiểu đoạn mới (h) và các tiểu đoạn được đánh số lại cho phù hợp, như sau: "đối với đối tác của Khách Hàng cung cấp hoặc nhận thông tin trên Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp theo các điều khoản của Hợp Đồng này hoặc các hình thức liên lạc khác có thể phù hợp;"